Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 20/01/2017 16:12:33

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 257/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 20 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc; Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/ NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định số: 835/QĐ-BXD; 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc và Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 60/TTr-SXD ngày 06/01/2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số: 1755/STP-KSTTHC ngày 30/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc và Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 8/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC -VP Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA.

Ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá

I. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, TỈNH THANH HÓA

Số TT	Tên thủ tục hành chính
A. LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC	
Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành	
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.
Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.
3	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.
B. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG	
Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế	
4	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) *(quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)*[1]

(1) Bao gồm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; trừ các dự án quy định tại Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 18/2016/TT-BXD.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ VÀ HẾT HIỆU LỰC THỰC HIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1		Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.
2		Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.
3		Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.
4		Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.
5		Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.
6		Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.
7		Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.
8		Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.

9		Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	- QĐ 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng thay thế QĐ 1373/QĐ-BXD ngày 25/11/2015.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA

(Có nội dung cụ thể của 04 thủ tục hành chính kèm theo)

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Tên thủ tục hành chính: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Quy hoạch - kiến trúc.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ.

Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

a. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi có dự án đầu tư.

b. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

c. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

- Đối với cá nhân, tổ chức: Không.

- Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tới cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

- Cơ quan quản lý quy hoạch sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định.

Lưu ý: Không

Bước 4. Trả kết quả.

a. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi có dự án đầu tư.

b. Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết(theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP), thành phần hồ sơ gồm: (1) Tờ trình đề nghị thẩm định; (2) thuyết minh nội dung nhiệm vụ; (3) dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; (4)các bản vẽ in màu thu nhỏ ; (5) các văn bản pháp lý có liên quan.

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP), thành phần hồ sơ gồm: (1), (2), (3), (4), (5) và văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 03 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP): 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP): 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: : Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thành phố, thị xã) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện còn lại).

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thành phố, thị xã) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện còn lại).

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch.
8. Lệ phí: Chi phí thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tính bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết quy định tại Bảng số 12 – Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định Chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; - Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không

MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 257 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Tên thủ tục hành chính: Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Quy hoạch - Kiến trúc.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ.

Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

a. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi có dự án đầu tư.

b. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

c. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

- Đối với cá nhân, tổ chức: Không.

- Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tới cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

- Cơ quan quản lý quy hoạch sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định.

Lưu ý: Không

Bước 4. Trả kết quả.

a. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi có dự án đầu tư.

b. Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).
2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính.
3. Thành phần, số lượng hồ sơ: **a) Thành phần hồ sơ:** - Đối với thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết(theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP), thành phần hồ sơ gồm: (1) Tờ trình đề nghị thẩm định; (2) thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; (3) dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; (4) dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; (5) các phụ lục tính toán kèm theo; (6) các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; (7) các văn bản pháp lý có liên quan; - Đối với thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP), thành phần hồ sơ gồm: (1), (2), (3), (4), (6), (7) và văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án. b) **Số lượng bộ hồ sơ:** 03 bộ.
4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: : Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.
6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thành phố, thị xã) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện còn lại). b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không. c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thành phố, thị xã) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện còn lại). d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết.
8. Lệ phí: Chi phí thẩm định đồ án được xác định theo Thông tư 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định Chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; - Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Không

MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Không

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 257/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý.

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Quy hoạch - Kiến trúc.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ.

Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

a. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi có dự án đầu tư.

b. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

c. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

- Đối với cá nhân, tổ chức: Không.

- Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

Bước 3. Xử lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

- Chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch tới cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

- Cơ quan quản lý quy hoạch sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định.

Lưu ý:

a) Đối với cá nhân, tổ chức: Căn cứ vào thông tin quy hoạch, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch theo các trường hợp quy định tại Điều 32 của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Điều 36 Nghị định số 37/2010/NĐ- CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị gửi UBND cấp huyện.

b) Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

- Cấp giấy biên nhận cho người nộp;

- Căn cứ vào yêu cầu quản lý, kiểm soát phát triển của đô thị, khu chức năng đặc thù, quy định quản lý theo quy hoạch chung xây dựng, đề xuất của chủ đầu tư, cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện có trách nhiệm xem xét hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và báo cáo UBND cấp huyện cấp giấy phép quy hoạch về nội dung giấy phép quy hoạch. Thời gian thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến không quá 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy hoạch hợp lệ.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực trong đô thị chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị trừ nhà ở; công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất, trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp giấy phép quy hoạch, cơ quan quản lý quy hoạch phải tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung cấp phép. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Bước 4. Trả kết quả.

a. Địa điểm trả: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi có dự án đầu tư.

b. Thời gian kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (có mẫu);
- Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp giấy phép quy hoạch;
- Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch;
- Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;
- Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Tại cơ quan quản lý quy hoạch cấp huyện: 30 ngày.

- Tại UBND cấp huyện: 15 ngày.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thành phố, thị xã) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện còn lại).

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung quy định tại mẫu số 2 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 2 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

- Giấy phép quy hoạch sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ quy định tại mẫu số 4 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, mẫu số 4 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

8. Lệ phí: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 giấy phép. Lệ phí cấp giấy phép quy hoạch thu bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung); quy đinh tại mẫu số 1 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ); quy định tại mẫu số 3 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/6/2015.
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Thông tư 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép quy hoạch.

- Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có
MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Có

Phụ lục: Các mẫu đơn, kết quả thực hiện thủ tục hành chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 251/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: ....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư: .....

- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Phạm vi dự kiến đầu tư: .....
- Quy mô, diện tích: ..... (ha).....
- Hiện trạng sử dụng đất .....

3. Nội dung đầu tư: .....

- Chức năng dự kiến: .....
- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến: .....

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm .....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Ban hành theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

(Trang 1)

(Màu xanh – khổ A4)

UBND tỉnh, TP trực thuộc TW hoặc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

Số: /GPQH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....
- Địa chỉ: .....
- Số nhà: ... Đường ... Phường (xã): ... Tỉnh, thành phố: .....

2. Nội dung cấp phép:
- Tên dự án: .....
- Địa điểm xây dựng: .....
- Phạm vi ranh giới: .....
- Quy mô đất đai: ..... ha
- Quy mô dân số (nếu có): ..... người
- Cơ cấu sử dụng đất: ..... %.

(tỷ lệ đất giao thông, cây xanh, công trình công cộng)

(Trang 2)
- Mật độ xây dựng toàn khu vực: ..... %
- Chiều cao tối đa xây dựng công trình: ..... m.
- Hệ số sử dụng đất: .....
- Các yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan: .....
- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường: .....

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch: .....

	....., ngày ... tháng ... năm .....
Nơi nhận:	**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**
Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu:	

Mẫu số 3

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Ban hành theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi: .....

1. Chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Phạm vi ranh giới: .....
- Quy mô, diện tích: ..... (ha).
- Hiện trạng sử dụng đất .....

3. Nội dung đầu tư: .....
- Chức năng công trình: .....
- Mật độ xây dựng: ..... %
- Chiều cao công trình: ..... m.
- Số tầng: .....
- Hệ số sử dụng đất: .....
- Dự kiến tổng diện tích sàn: ..... m^2.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: .....

5. Cam kết: tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm .....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

(Ban hành theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

(Trang 1)

(Màu xanh – khổ A4)

UBND tỉnh, TP trực thuộc TW hoặc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:	*....., ngày ... tháng ... năm .....*

GIẤY PHÉP QUY HOẠCH

Số: /GPQH

(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

1. Cấp cho chủ đầu tư: .....

- Địa chỉ: .....
- Số nhà: ... Đường ... Phường (xã): ... Tỉnh, thành phố: .....

2. Nội dung cấp phép:

- Tên dự án: .....
- Địa điểm xây dựng: .....
- Phạm vi ranh giới: .....
- Diện tích lô đất: ..... m^2
- Mật độ xây dựng đối với lô đất: ..... %
- Chiều cao công trình: ..... m.
- Hệ số sử dụng đất đối với lô đất: .....

(Trang 2)

- Khoảng lùi công trình: ..... m
- Các yêu cầu về kiến trúc công trình: .....
- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường: .....

3. Thời hạn giấy phép quy hoạch: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

Nơi nhận:	**Cơ quan cấp giấy phép quy hoạch**
- Như trên;	
- Lưu.	*(Ký tên, đóng dấu)*

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 257/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Tên thủ tục hành chính: Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước).

Số seri trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC:

Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Người đề nghị thẩm định chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ:

a. Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc HĐND và UBND cấp huyện.

b. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

c. Những điểm cần lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ:

- Đối với người đề nghị thẩm định: Có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền của Chủ đầu tư.
- Đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Cấp giấy biên nhận cho người nộp.

Bước 3. Xử lý hồ sơ:

- Người đề nghị thẩm định gửi 01 bộ hồ sơ đến Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện để thực hiện thẩm định..
- Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.
- Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 10 (mười) ngày đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

Bước 4. Trả kết quả:

a. Địa điểm trả:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc HĐND và UBND cấp huyện.
- Người đề nghị thẩm định xuất trình Giấy biên nhận hồ sơ và nhận kết quả.

b. Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết theo quy định).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính UBND cấp huyện hoặc gửi theo đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây/Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh; thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh;
- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công so với nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt;
- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình;
- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);
- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);
- Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có);
- Đĩa CD ghi file bản vẽ, thuyết minh thiết kế và dự toán.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến).

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đề nghị thẩm định

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

d) Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định.

8. Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh; thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (Mẫu số 01 kèm theo).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;
- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI HÀNH CHÍNH: Có

MẪU SỐ 01

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:	*....., ngày ... tháng .... năm .....*

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 1 bước).

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: .....
2. Loại, cấp, quy mô công trình: .....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,....): .....
4. Địa điểm xây dựng: .....
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
6. Nguồn vốn đầu tư: .....
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .....
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
9. Các thông tin khác có liên quan: .....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện